Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 04/04/2023 09:52:59

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:421/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, các phòng, CBTH;
- Lưu: VT, TTHC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Phiên

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

Stt	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Công nhận, miễn nhiệm cán bộ làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính	Kiểm soát thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh
2	Công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng	Hoạt động sáng kiến	Sở Khoa học và Công nghệ

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

I. Lĩnh vực kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)

1. Công nhận, miễn nhiệm cán bộ làm đầu mối kiểm soát TTHC.

a) Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Người đứng đầu cơ quan quyết định cử cán bộ làm đầu mối kiểm soát TTHC khi có sự thay đổi:

- Các cơ quan chuyên môn và cơ quan trực thuộc UBND tỉnh quyết định cử cán bộ làm đầu mối.

- Chủ tịch UBND cấp huyện quyết cử cán bộ đầu mối.

- Chủ tịch UBND cấp xã quyết định cử cán bộ đầu mối.

* Bước 2: Gửi danh sách đề nghị công nhận

- UBND cấp xã có văn bản đính kèm theo quyết định gửi Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện tổng hợp trình Chủ tịch UBND cấp huyện gửi Văn phòng UBND tỉnh.

- Các cơ quan chuyên môn, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện có công văn tổng hợp danh sách đính kèm theo quyết định gửi Văn phòng UBND tỉnh xem xét tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh.

* Bước 3: Quyết định công nhận, miễn nhiệm đầu mối

Định kỳ hàng năm (đầu năm/cuối năm hoặc theo yêu cầu của người có thẩm quyền), Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận, miễn nhiệm cán bộ làm đầu mối kiểm soát TTHC.

b) Cách thức thực hiện:

Trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản (https://office.quangngai.gov.vn) hoặc qua đường bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị (bản chính).

- Danh sách đính kèm (bản chính).

- Quyết định cử (bản chính hoặc bản sao).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Khoảng 10 ngày làm việc, kể từ khi hết hạn gửi danh sách theo yêu cầu của Văn phòng UBND tỉnh.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC:

Các cơ quan chuyên môn, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các cơ quan chuyên môn, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

g) Kết quả thực hiện TTHC:

Quyết định về việc công nhận, miễn nhiệm cán bộ làm đầu mối kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Số lượng cán bộ làm đầu mối kiểm soát TTHC tại mỗi cơ quan chuyên môn và cơ quan trực thuộc UBND tỉnh được bố trí từ hai đến ba người; trong đó, một lãnh đạo cơ quan và một lãnh đạo cấp phòng hoặc tương đương, đối với cơ quan đã thành lập tổ chức pháp chế thì lãnh đạo cấp phòng phải thuộc phòng tham mưu công tác pháp chế. Đối với Văn phòng UBND tỉnh phân công 01 lãnh đạo Văn phòng và công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC theo biên chế được giao thực hiện theo dõi, hướng dẫn mọi hoạt động của cán bộ làm đầu mối trên toàn tỉnh.

- Số lượng cán bộ làm đầu mối kiểm soát TTHC tại UBND cấp huyện được bố trí ba người, gồm có: Lãnh đạo UBND, lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND, công chức Văn phòng HĐND và UBND.

- Số lượng cán bộ làm đầu mối kiểm soát TTHC tại UBND cấp xã được bố trí một người là công chức Văn phòng - Thống kê.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh.

II. Lĩnh vực hoạt động sáng kiến

1. Công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

a) Trình tự thực hiện:

* Bước 1. Nộp hồ sơ:

- Ngành Giáo dục và Đào tạo (xét khen thưởng theo năm học) gửi hồ sơ từ ngày 01/6 -15/6 hàng năm.

- Các sở, ban, ngành và địa phương (xét khen thưởng hàng năm) gửi hồ sơ từ ngày 15/11-30/11 hàng năm.

* Bước 2. Xem xét, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ:

- Cơ quan Thường trực Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài. Nếu hồ sơ không hợp lệ thì chuyển trả hoặc yêu cầu bổ sung; trong 01 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân có sáng kiến trong trường hợp hồ sơ còn thiếu, chưa phù hợp quy định và ấn định thời gian 01 tháng để tổ chức, cá nhân sửa đổi, bổ sung và gửi lại.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân có sáng kiến về chấp nhận hồ sơ và lưu giữ hồ sơ phù hợp với quy định.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân có sáng kiến về lý do nếu từ chối chấp nhận hồ sơ.

* Bước 3. Xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng: Trong 03 tháng kể từ ngày chấp nhận hồ sơ hợp lệ.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi kết thúc thời hạn nhận hồ sơ, Cơ quan Thường trực Hội đồng tổng hợp, chuyển hồ sơ hợp lệ cho Tổ tư vấn giúp việc. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Tổ trưởng Tổ tư vấn giúp việc có trách nhiệm tổ chức thẩm định, đánh giá nội dung sáng kiến, đề tài và chuyển giao lại cho Cơ quan Thường trực Hội đồng để đăng tải thông tin các sáng kiến, đề tài trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi và Trang thông tin điện tử thành phần Sở Khoa học và Công nghệ để lấy ý kiến. Thời gian đăng tải ít nhất 07 ngày làm việc.

- Tiếp nhận các ý kiến phản hồi của các tổ chức, cá nhân (nếu có) để báo cáo trước Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh.

- Sau khi kết thúc thời gian đăng tải thông tin, Cơ quan Thường trực Hội đồng tổng hợp hồ sơ đủ điều kiện, báo cáo Chủ tịch Hội đồng và tham mưu tổ chức họp Hội đồng để đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài theo quy định.

- Họp Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh.

- Tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định công nhận.

- Thông báo kết quả công nhận sáng kiến cho các tổ chức, cá nhân liên quan biết.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua đường bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Công văn của cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- Đơn đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài của cá nhân.

- Báo cáo hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài của cá nhân.

- Quyết định công nhận sáng kiến, đề tài do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định.

- Biên bản hoặc văn bản đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ của Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh, cấp bộ, cấp Nhà nước hoặc Giấy công nhận kết quả sau nghiệm thu.

- Văn bản xác nhận của các cơ quan, tổ chức đã hoặc đang áp dụng có hiệu quả sáng kiến, đề tài.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong 03 tháng kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC:

Tổ chức, cá nhân có sáng kiến đề nghị.

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC:

+ Sở Nội vụ.

+ Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

+ Liên đoàn Lao động tỉnh.

+ Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật tỉnh.

g) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Công văn của cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng kèm theo Bảng tổng hợp danh sách các sáng kiến, đề tài theo mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Quyết định 530/QĐ-UBND.

- Đơn đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài của cá nhân theo mẫu số 3 Phụ lục kèm theo Quyết định 530/QĐ-UBND.

- Báo cáo hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài của cá nhân theo mẫu số 4 Phụ lục kèm theo Quyết định 530/QĐ-UBND.

- Văn bản xác nhận của các cơ quan, tổ chức đã hoặc đang áp dụng có hiệu quả sáng kiến, đề tài theo mẫu số 5 Phụ lục kèm theo Quyết định 530/QĐ-UBND.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Theo Điều 5 Quy chế kèm theo Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh):

- Sáng kiến đề nghị Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh hoặc toàn quốc là sáng kiến đã được Hội đồng Sáng kiến cơ sở công nhận theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến (viết tắt là Nghị định số 13/2012/NĐ-CP); Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP; quy định của cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh về công nhận sáng kiến và đáp ứng đầy đủ nội dung, tiêu chuẩn tại Điều 6, Điều 7 của Quy chế này.

- Đối với đề tài nghiên cứu khoa học phải được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nghiệm thu ở mức đạt trở lên theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, các văn bản quy định chi tiết thi hành và quy định của cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh; được xác nhận đã hoặc đang áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao.

- Sáng kiến, đề tài của cá nhân đề nghị Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh, toàn quốc phải được cơ sở công nhận trong thời gian cá nhân lập được thành tích và được cơ quan, đơn vị đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

- Cá nhân là đồng tác giả sáng kiến khi được người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc người chịu trách nhiệm chính tạo ra sáng kiến xác nhận tỷ lệ đóng góp vào sáng kiến từ 40% trở lên mới được đề nghị Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp tỉnh đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

- Những công việc thuộc nhiệm vụ chuyên môn phải làm, hoặc được cấp có thẩm quyền giao cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ như tham mưu ban hành đề án, dự án, nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, chương trình hành động, kế hoạch công tác hàng năm hoặc từng giai đoạn,... có nội dung dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật và quy định của Trung ương, của tỉnh, không đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 3, Điều 4 Điều lệ Sáng kiến được ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP thì không được đề nghị đánh giá, công nhận theo Quy chế này, không được sử dụng để làm căn cứ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho cá nhân theo quy định hiện hành.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến.

- Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ.

- Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng ban hành theo Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Mẫu số 2

(Bảng tổng hợp danh sách cá nhân đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng)

Tên cơ quan, tổ chức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

BẢNG TỔNG HỢP

Danh sách cá nhân đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài	Tóm tắt nội dung sáng kiến, đề tài	Số quyết định công nhận sáng kiến, đề tài	Hình thức đề nghị khen thưởng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
2						
....						

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:
- (5): Ghi tóm tắt nội dung sáng kiến, đề tài giải quyết vấn đề gì, lĩnh vực áp dụng.
- (6): Ghi rõ số quyết định, ngày tháng năm ban hành và cơ quan ban hành quyết định.
- (7): Ghi rõ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị tặng

Mẫu số 3

(Đơn đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài để làm căn cứ xét tặng.....

Kính gửi: Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học tỉnh Quảng Ngãi

1. Tác giả (đồng tác giả) sáng kiến, đề tài:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Ghi chú

2. Tên sáng kiến (hoặc tên đề tài nghiên cứu khoa học):

.....

- Thuộc lĩnh vực: .....
- Thời điểm sáng kiến, đề tài được áp dụng: Ngày.....tháng .....năm.....
- Quyết định công nhận sáng kiến, đề tài (số quyết định, ngày tháng năm ban hành, cơ quan ban hành quyết định)
- Các cơ quan, đơn vị, cá nhân đã áp dụng có hiệu quả sáng kiến, đề tài:

+ .....

+ .....

Đề nghị Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học tỉnh Quảng Ngãi xem xét, công nhận sáng kiến (đề tài) trên có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh (toàn quốc) để làm căn cứ xét tặng.....

Tôi xin cam đoan nội dung thông tin nêu trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật (kèm theo đơn là Báo cáo hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài, các tài liệu minh chứng).

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG ***(Ký, đóng dấu)***	*....., ngày ... tháng... năm .....* Người nộp đơn ***(Ký, ghi rõ họ tên)***

Ghi chú:

(1): Ghi rõ danh hiệu thi đua hoặc hình thức đề nghị khen thưởng

(2): Cử nhân Luật, Kỹ sư Công nghệ thông tin, Thạc sĩ Kinh tế,...

(3): Nếu cá nhân có nhiều sáng kiến, đề tài thì kê khai từng sáng kiến, đề tài trong cùng một đơn **theo thứ tự sáng kiến 1, sáng kiến 2,...**

Mẫu số 4

(Báo cáo hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng..... năm ....

BÁO CÁO

Hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên tác giả (đồng tác giả):.....

Chức vụ: .....

Nơi làm việc: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Email:.....

Tỷ lệ % đóng góp vào sáng kiến (nếu là đồng tác giả):.....

2. Tên sáng kiến, (hoặc tên đề tài nghiên cứu khoa học):

.....

3. Mô tả ngắn gọn, đầy đủ nội dung và tính mới của sáng kiến, đề tài; lĩnh vực áp dụng, kết quả đạt được:

.....

4. Thời gian áp dụng sáng kiến, đề tài: Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

5. Số cơ quan, đơn vị, cá nhân đã hoặc đang áp dụng sáng kiến, đề tài:

.....

II. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI

1. Nêu rõ hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài:

a) Theo ý kiến của tác giả:

+ Về hiệu quả kinh tế: Nâng cao hiệu quả công tác, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm về thời gian, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh,...như thế nào?

+ Về lợi ích xã hội: Nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, người lao động; cải thiện điều kiện làm việc, công tác; nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khoẻ con người, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, quản lý giáo dục, đào tạo,... như thế nào?

b) Theo ý kiến của các cơ quan, đơn vị, cá nhân đã áp dụng sáng kiến, đề tài (ghi ngắn gọn ý kiến nhận xét của các cơ quan, đơn vị, cá nhân nếu có):

.....
.....
.....
.....

2. Xác định phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài:

Nêu rõ ràng, cụ thể sáng kiến, đề tài đã được áp dụng, phổ biến trong phạm vi nào:

- Trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương mình công tác (*kèm văn bản xác nhận*).

- Đã được nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương khác áp dụng có hiệu quả (*gồm những cơ quan, đơn vị nào, kèm văn bản xác nhận*)

Xác nhận của cơ quan đề nghị khen thưởng ***(Ký, đóng dấu)***	Người báo cáo (tác giả) ***(Ký, ghi rõ họ tên)***

Ghi chú: Nếu cá nhân có nhiều sáng kiến, đề tài đề nghị công nhận thì báo cáo từng sáng kiến, đề tài theo mẫu trên

Mẫu số 5

(Giấy xác nhận của cơ quan, tổ chức đã hoặc đang áp dụng có hiệu quả sáng kiến, đề tài)

Tên cơ quan, tổ chức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

GIẤY XÁC NHẬN

Tên cơ quan, tổ chức: .....

Xác nhận đã hoặc đang áp dụng có hiệu quả sáng kiến, đề tài: .....

..... của tác giả (đồng tác giả) .....

tại đơn vị như sau:

1. Về hiệu quả kinh tế: .....
2. Về lợi ích xã hội: .....
3. Đánh giá về khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài: .....

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức
(Ký tên, đóng dấu)